

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
1	1177	52	NGUYỄN KHÁNH NGÂN	Nữ	28/05/2009	Gia Lai	12C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	17.50		17.50	Nhất	
2	0849	38	BÙI NGUYỄN MAI ANH	Nữ	29/03/2010	TP. Hồ Chí Minh	11C1B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	13.50		13.50	Nhi	
3	0881	39	CAO BÁ HẢI	Nam	05/06/2009	Hà Nội	12A10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Địa lí	17.00		17.00	Nhi	
4	1157	51	PHẠM THÙY LINH	Nữ	02/01/2010	Gia Lai	11C1A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	14.75		14.75	Nhi	
5	1159	51	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	Nam	03/08/2009	Gia Lai	12C9	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	14.00		14.00	Nhi	
6	1181	52	NGUYỄN THẢO NGÂN	Nữ	28/05/2009	Gia Lai	12C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	16.75		16.75	Nhi	
7	1206	53	PHẠM HOÀNG Ý NHI	Nữ	15/10/2009	Gia Lai	12C1B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	14.50		14.50	Nhi	
8	1221	54	CAO QUỲNH NHƯ	Nữ	24/07/2009	Gia Lai	12A2	Trường THPT Mỹ Thọ	Địa lí	14.00		14.00	Nhi	
9	1232	54	TẠ NGỌC ĐỒNG QUÂN	Nữ	06/11/2009	Gia Lai	12 Sư	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Địa lí	15.50		15.50	Nhi	
10	1256	55	PHAN KHÁNH THIÊN	Nam	06/05/2010	Gia Lai	11A3	Trường THPT Mỹ Thọ	Địa lí	15.00		15.00	Nhi	
11	1134	50	HÀ NGUYỄN MINH HUY	Nam	23/08/2010	Gia Lai	11C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	12.75		12.75	Ba	
12	1173	52	HÀNG THỊ HÀ MY	Nữ	17/06/2010	Gia Lai	11C9	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	11.50		11.50	Ba	
13	1175	52	TRẦN LÊ BẢO NAM	Nam	26/12/2009	Gia Lai	12A4	Trường THPT Mỹ Thọ	Địa lí	12.00		12.00	Ba	
14	1182	52	PHAN THỊ THUỶ NGÂN	Nữ	11/11/2009	Gia Lai	12A9	Trường THPT Nguyễn Trân	Địa lí	12.50		12.50	Ba	
15	1208	53	NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	11/10/2009	Gia Lai	12A7	Trường THPT Số 1 An Nhơn	Địa lí	11.25		11.25	Ba	
16	1226	54	NGUYỄN HỒ GIA PHÁT	Nam	19/03/2010	Gia Lai	11A8	Trường THPT Quốc Học Quy Nhơn	Địa lí	11.50		11.50	Ba	
17	1246	55	NGUYỄN TRẦN KIM QUY	Nữ	26/03/2010	Gia Lai	11A3	Trường THPT Mỹ Thọ	Địa lí	11.75		11.75	Ba	
18	1269	56	ĐỖ NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	18/07/2009	Gia Lai	12C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	13.25		13.25	Ba	
19	1270	56	TRẦN ANH THƯ	Nữ	03/04/2010	Gia Lai	11C1B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	12.00		12.00	Ba	
20	1277	56	NGUYỄN PHƯƠNG THỦY	Nữ	11/05/2010	Gia Lai	11 ĐJA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Địa lí	13.25		13.25	Ba	
21	1278	56	TRẦN THỊ THU THỦY	Nữ	19/04/2009	Gia Lai	12A6	Trường THPT Số 3 An Nhơn	Địa lí	11.25		11.25	Ba	
22	1295	57	HỒ VI THỊ BẢO TRÂM	Nữ	30/01/2011	Gia Lai	10A6	Trường Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Gia Lai	Địa lí	11.25		11.25	Ba	
23	1323	58	HUỲNH THỊ ÁI VY	Nữ	12/02/2010	Gia Lai	11 Địa	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Địa lí	13.25		13.25	Ba	
24	0854	38	TRẦN CHÂN	Nam	23/06/2009	Gia Lai	12A4	Trường THPT số 1 Quang Trung	Địa lí	10.50		10.50	KK	
25	0874	39	VÔ THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	07/03/2009	Gia Lai	12 Văn	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Địa lí	10.75		10.75	KK	
26	0875	39	VY NGUYỄN MỸ DUYÊN	Nữ	26/01/2009	Gia Lai	12A4	Trường THPT Số 1 Phù Cát	Địa lí	10.75		10.75	KK	
27	0879	39	ĐẶNG THỊ NGÂN HÀ	Nữ	18/01/2010	Gia Lai	11A3	Trường THPT Mỹ Thọ	Địa lí	11.00		11.00	KK	
28	1130	50	ĐỖ MINH HOÀNG	Nam	30/07/2009	Gia Lai	12C9	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	11.00		11.00	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
29	1152	51	ĐẶNG THỊ THUỶ KIỆU	Nữ	11/07/2010	Gia Lai	11A3	Trường THPT Số 1 Phù Mỹ	Địa lí	10.25		10.25	KK	
30	1154	51	NGUYỄN TRƯƠNG KHÁNH LINH	Nữ	04/02/2009	Gia Lai	12C1B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	10.50		10.50	KK	
31	1155	51	TRẦN THẢO KHÁNH LINH	Nữ	07/04/2009	Gia Lai	12C1A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	10.25		10.25	KK	
32	1158	51	NGUYỄN THỊ NGỌC MÂN	Nữ	02/05/2010	Gia Lai	11A4	Trường THPT Số 3 An Nhơn	Địa lí	10.25		10.25	KK	
33	1160	51	HÀ TRẦN QUANG MINH	Nam	19/06/2010	Gia Lai	11C2B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	10.75		10.75	KK	
34	1197	53	PHẠM NGUYỄN HỒNG NGỌC	Nữ	08/08/2011	Gia Lai	10A1	Trường THPT Số 2 Phù Mỹ	Địa lí	10.25		10.25	KK	
35	1198	53	NGUYỄN MAI NHƯ NGỌC	Nữ	05/02/2009	Gia Lai	12 VĂN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Địa lí	10.25		10.25	KK	
36	1205	53	NGUYỄN QUỲNH NHI	Nữ	11/06/2009	Gia Lai	12A3	Trường THPT Số 1 Phù Mỹ	Địa lí	10.25		10.25	KK	
37	1207	53	LÊ THỊ YÊN NHI	Nữ	28/05/2009	Gia Lai	12C9	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	10.75		10.75	KK	
38	1229	54	NGUYỄN MINH PHƯỚC	Nam	21/03/2011	Gia Lai	10A9	Trường THPT số 2 An Nhơn	Địa lí	10.75		10.75	KK	
39	1230	54	NGUYỄN TẠ LAN PHƯƠNG	Nữ	17/10/2009	Gia Lai	12C9	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	10.75		10.75	KK	
40	1231	54	LÊ NHÃ PHƯƠNG	Nữ	24/06/2009	Gia Lai	12A6	Trường THPT Nguyễn Diêu	Địa lí	10.50		10.50	KK	
41	1245	55	BẠCH XUÂN QUỐC	Nam	13/03/2009	Gia Lai	12A12	Trường THPT Quốc Học Quy Nhơn	Địa lí	10.25		10.25	KK	
42	1249	55	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	Nữ	03/03/2009	Gia Lai	12A4	Trường THPT số 2 An Nhơn	Địa lí	11.00		11.00	KK	
43	1273	56	PHÙNG NGUYỄN SONG THU	Nữ	09/07/2011	Gia Lai	10A10	Trường THPT Số 2 Phù Mỹ	Địa lí	10.50		10.50	KK	
44	1275	56	NGUYỄN THUỶ ANH THUỶ	Nữ	10/03/2009	Gia Lai	12A4	Trường THPT Nguyễn Trân	Địa lí	10.25		10.25	KK	
45	1279	56	PHẠM NGUYỄN KHÁNH THY	Nữ	11/01/2009	Gia Lai	12A10	Trường THPT Quốc Học Quy Nhơn	Địa lí	10.25		10.25	KK	
46	1280	56	TRỊNH THỊ ĐÀO TIỀN	Nữ	17/08/2009	Gia Lai	12 VĂN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Địa lí	10.50		10.50	KK	
47	1298	57	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	Nữ	12/06/2010	Gia Lai	11C9	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	10.50		10.50	KK	
48	1300	57	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Nữ	26/01/2010	Gia Lai	11C9	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Địa lí	10.75		10.75	KK	
49	1301	57	NGÔ THỊ YÊN TRANG	Nữ	13/02/2010	Gia Lai	11A8	Trường THPT Nguyễn Trân	Địa lí	11.00		11.00	KK	
50	1304	57	LÊ THỊ MỸ TRINH	Nữ	23/07/2009	Gia Lai	12A5	Trường THPT Lý Tự Trọng	Địa lí	10.75		10.75	KK	
51	0530	24	TRƯƠNG PHẠM BẢO KHÁNH	Nữ	07/04/2009	Gia Lai	12A3	Trường THPT Chi Lăng	Hóa học	18.25	14.50	32.75	Nhất	
52	0094	5	PHẠM MINH CHUNG	Nam	23/02/2009	Gia Lai	12 Hóa	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Hóa học	15.75	16.25	32.00	Nhi	
53	0125	6	HUỶNH MINH HIỆP	Nam	18/01/2009	Gia Lai	12 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	17.50	12.25	29.75	Nhi	
54	0549	25	LÊ QUANG LỘC	Nam	26/11/2009	Gia Lai	12 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	14.75	13.25	28.00	Nhi	
55	0575	26	ĐÌNH TRẦN BẢO NGỌC	Nữ	22/06/2010	Gia Lai	11 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	16.25	11.00	27.25	Nhi	
56	1024	46	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH PHƯƠNG	Nữ	10/07/2010	Gia Lai	11 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	16.75	11.50	28.25	Nhi	
57	1046	47	NGUYỄN TẤN TÀI	Nam	04/01/2009	Gia Lai	12A3	Trường THPT Chi Lăng	Hóa học	16.75	13.75	30.50	Nhi	
58	1073	48	HUỶNH LÊ NHẬT TRÍ	Nam	23/06/2009	Gia Lai	12 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	16.25	12.50	28.75	Nhi	
59	1076	48	NGUYỄN ANH TRƯỜNG	Nam	26/11/2009	Gia Lai	12A3	Trường THPT Chi Lăng	Hóa học	15.25	13.75	29.00	Nhi	
60	0095	5	LÊ HẢI ĐẶNG	Nam	30/06/2009	Gia Lai	12C5A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Hóa học	14.00	12.50	26.50	Ba	
61	0096	5	NGUYỄN CÔNG ĐẠT	Nam	14/03/2009	Gia Lai	12C5A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Hóa học	14.25	10.00	24.25	Ba	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
62	0098	5	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	Nam	05/04/2009	Gia Lai	12C5A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Hóa học	13.25	9.00	22.25	Ba	
63	0099	5	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	Nam	04/01/2010	Quảng Trị	11 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	14.75	10.50	25.25	Ba	
64	0121	6	NGUYỄN NAM HAO	Nam	24/11/2009	Gia Lai	12 Hóa	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Hóa học	12.75	9.50	22.25	Ba	
65	0124	6	LÊ GIA HIỂN	Nam	24/09/2009	Gia Lai	12C5A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Hóa học	11.50	12.75	24.25	Ba	
66	0529	24	HỒ MINH KHANG	Nam	09/04/2009	Gia Lai	12A3	Trường THPT Chi Lăng	Hóa học	15.00	9.00	24.00	Ba	
67	0550	25	HỒ QUANG LỘC	Nam	25/06/2009	Gia Lai	12 Hóa	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Hóa học	11.25	13.25	24.50	Ba	
68	0569	26	NGUYỄN THẢO NGÂN	Nữ	19/03/2009	Gia Lai	12 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	13.50	12.00	25.50	Ba	
69	0577	26	PHẠM NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	Nam	05/08/2009	Gia Lai	12 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	16.25	10.75	27.00	Ba	
70	1006	45	TRẦN HOÀNG BẢO NHI	Nữ	02/06/2010	Gia Lai	11 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	15.50	8.25	23.75	Ba	
71	1011	45	UNG MINH PHÚC	Nam	23/04/2009	Gia Lai	12 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	12.75	11.50	24.25	Ba	
72	1032	46	VĂN BÁ QUYỀN	Nam	16/05/2009	Gia Lai	12 Hóa	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Hóa học	13.75	12.75	26.50	Ba	
73	0072	4	PHAN ĐOÀN AN	Nam	13/03/2010	Gia Lai	11 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	8.75	9.75	18.50	KK	
74	0073	4	LÊ VĂN AN	Nữ	24/12/2009	Gia Lai	12 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	11.00	6.50	17.50	KK	
75	0074	4	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Nữ	18/05/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Hóa học	12.00	7.00	19.00	KK	
76	0079	4	BÙI BẢO CHÂU	Nữ	30/10/2009	Gia Lai	12 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	8.25	8.75	17.00	KK	
77	0103	5	TRƯƠNG QUANG DUY	Nam	09/09/2009	Gia Lai	12 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	12.50	8.75	21.25	KK	
78	0118	6	HỒ PHẠM KHÁNH HÀ	Nữ	16/10/2010	Gia Lai	11 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	11.25	7.25	18.50	KK	
79	0523	24	NGUYỄN TẤN HÙNG	Nam	01/03/2009	Gia Lai	12 Hóa	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Hóa học	12.75	7.75	20.50	KK	
80	0525	24	HÀ MINH HUY	Nam	11/01/2010	Gia Lai	11 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	10.25	6.50	16.75	KK	
81	0546	25	LÊ TRẦN MINH KHÔI	Nam	12/12/2009	Gia Lai	12C5A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Hóa học	11.00	5.75	16.75	KK	
82	0547	25	ĐẶNG TRUNG KIÊN	Nam	15/12/2009	Gia Lai	12C5A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Hóa học	12.50	6.25	18.75	KK	
83	0554	25	NGUYỄN TIẾN MINH	Nam	16/03/2010	Gia Lai	11C5A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Hóa học	14.75	4.50	19.25	KK	
84	0571	26	NGUYỄN ĐÀO GIA NGHI	Nữ	25/04/2010	TP. Hồ Chí Minh	11 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	11.25	7.50	18.75	KK	
85	1003	45	VŨ LÂM NGUYỄN	Nam	18/05/2010	Gia Lai	11 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	13.25	8.00	21.25	KK	
86	1028	46	VŨ XUÂN ĐỨC QUANG	Nam	12/04/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Hóa học	13.50	7.00	20.50	KK	
87	1030	46	NGUYỄN PHÚ QUỐC	Nam	16/08/2010	Gia Lai	11 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	9.25	8.75	18.00	KK	
88	1031	46	ĐẶNG NGỌC QUÝ	Nam	05/07/2009	Gia Lai	12C5A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Hóa học	12.75	6.75	19.50	KK	
89	1050	47	NGUYỄN TẤN THẠCH	Nam	13/04/2010	Gia Lai	11 Hóa	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Hóa học	12.00	8.25	20.25	KK	
90	1069	48	PHAN TRỌNG TÍN	Nam	15/06/2009	Gia Lai	12 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	10.25	8.75	19.00	KK	
91	0810	36	LÊ VÔ ANH TUẤN	Nam	30/07/2009	Gia Lai	12A11	Trường THPT Số 1 Tuy Phước	Lịch sử	15.00		15.00	Nhất	
92	0284	13	PHAN VĂN ANH	Nữ	12/06/2009	Gia Lai	12C7	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	13.25		13.25	Nhi	
93	0330	15	VÔ THỊ THUÝ HÀ	Nữ	31/01/2009	Gia Lai	12 Hoá	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Lịch sử	13.25		13.25	Nhi	
94	0333	15	LƯƠNG GIA HÂN	Nữ	04/01/2009	Gia Lai	12C7	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	12.50		12.50	Nhi	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
95	0348	16	CHẠC A HOÀNG	Nam	14/04/2009	Gia Lai	12C7	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	13.75		13.75	Nhi	
96	0351	16	NGUYỄN GIA HUNG	Nam	23/10/2009	Gia Lai	12 SỬ	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Lịch sử	12.50		12.50	Nhi	
97	0425	19	NGUYỄN VÔ AN NHI	Nữ	29/03/2009	TP. Hồ Chí Minh	12C7	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	14.50		14.50	Nhi	
98	0427	19	VÔ THỊ THÙY NHIÊN	Nữ	05/10/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Lý Tự Trọng	Lịch sử	12.75		12.75	Nhi	
99	0739	33	NGUYỄN PHẠM NHƯ QUỲNH	Nữ	23/12/2010	Gia Lai	11C7	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	12.50		12.50	Nhi	
100	0742	33	NGUYỄN MINH TÀI	Nam	21/07/2009	Gia Lai	12 SỬ	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	12.50		12.50	Nhi	
101	0811	36	LÊ MINH TUẤN	Nam	29/03/2009	Gia Lai	12 SỬ	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	14.50		14.50	Nhi	
102	0812	36	VÔ NGÔ THANH TUYỀN	Nữ	19/06/2010	Gia Lai	11C7	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	13.50		13.50	Nhi	
103	0302	14	CHÊ CHÍ CƯỜNG	Nam	17/02/2010	Gia Lai	11A5	Trường THPT Nguyễn Diêu	Lịch sử	10.75		10.75	Ba	
104	0303	14	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	Nam	17/06/2009	Gia Lai	12C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	12.25		12.25	Ba	
105	0310	14	ĐÌNH HUỖNH HOÀNG DIỆU	Nữ	07/06/2009	Gia Lai	12 SỬ	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	11.75		11.75	Ba	
106	0325	15	ĐỖ THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	27/08/2009	Gia Lai	12 SỬ	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Lịch sử	11.00		11.00	Ba	
107	0350	16	MAI NHẬT HOÀNG	Nam	30/12/2009	Gia Lai	12 SỬ	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Lịch sử	12.25		12.25	Ba	
108	0352	16	NGUYỄN HUỖNH DIỆU HƯƠNG	Nữ	17/08/2009	Gia Lai	12 SỬ	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Lịch sử	11.75		11.75	Ba	
109	0355	16	ĐỖ NGỌC HUYỀN	Nữ	10/07/2009	Gia Lai	12 SỬ	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Lịch sử	11.75		11.75	Ba	
110	0359	16	TÔ NGỌC KHANG	Nam	09/04/2009	Gia Lai	12 Văn	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Lịch sử	12.00		12.00	Ba	
111	0377	17	PHẠM NGUYỄN DIỆU LINH	Nữ	06/02/2010	Gia Lai	11C1B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	11.00		11.00	Ba	
112	0406	18	NGUYỄN KIM KHÁNH NGÂN	Nữ	15/03/2009	Gia Lai	12 SỬ	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	11.50		11.50	Ba	
113	0421	19	NGUYỄN THỊ HẠNH NGUYỄN	Nữ	02/10/2009	Gia Lai	12A5	Trường THPT Lý Tự Trọng	Lịch sử	10.75		10.75	Ba	
114	0443	20	NGUYỄN TẤN PHÁT	Nam	18/07/2009	Gia Lai	12 SỬ	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	12.25		12.25	Ba	
115	0740	33	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	20/04/2009	Gia Lai	12A5	Trường THPT Lý Tự Trọng	Lịch sử	12.00		12.00	Ba	
116	0782	35	ĐOÀN THỊ HOÀI THƯƠNG	Nữ	03/11/2009	Gia Lai	12 SỬ	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Lịch sử	11.25		11.25	Ba	
117	0783	35	TRƯƠNG TRẦN THANH THUÝ	Nữ	22/03/2009	Gia Lai	12A8	Trường THPT số 1 An Nhơn	Lịch sử	11.25		11.25	Ba	
118	0805	36	TÔ ĐÌNH TRIỆU	Nam	12/02/2010	Gia Lai	11C7	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	10.75		10.75	Ba	
119	0814	36	TRỊNH NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	Nữ	20/04/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Lý Tự Trọng	Lịch sử	11.50		11.50	Ba	
120	0280	13	TRẦN CHÂU AN	Nữ	14/03/2010	Gia Lai	11C7	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
121	0283	13	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	Nữ	10/12/2009	Gia Lai	12 SỬ	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	10.25		10.25	KK	
122	0288	13	NGUYỄN HỒ GIA BẢO	Nam	08/04/2009	Gia Lai	12C7	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	9.50		9.50	KK	
123	0304	14	ĐOÀN TRỌNG HẢI ĐẶNG	Nam	20/07/2011	Gia Lai	10A2	Trường Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Gia Lai	Lịch sử	9.50		9.50	KK	
124	0311	14	LÊ VIỆT ĐỨC	Nam	25/08/2009	Gia Lai	12C7	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	10.25		10.25	KK	
125	0313	14	CHÂU KIỀU DUYÊN	Nữ	25/09/2010	Gia Lai	11 Văn	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Lịch sử	9.25		9.25	KK	
126	0314	14	NGUYỄN THỊ LỆ DUYÊN	Nữ	11/09/2010	Gia Lai	11 SỬ	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Lịch sử	9.50		9.50	KK	
127	0326	15	PHAN THỊ CẨM GIANG	Nữ	23/09/2009	Gia Lai	12A6	Trường THPT Nguyễn Diêu	Lịch sử	9.50		9.50	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
128	0332	15	HOÀNG NGỌC GIA HÂN	Nữ	22/12/2010	Đắk Lắk	11 SỬ	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
129	0337	15	NGUYỄN NGỌC HIẾU	Nam	14/12/2009	Gia Lai	12C7	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	9.50		9.50	KK	
130	0357	16	DIỆP XUÂN KHÁI	Nam	25/12/2010	Gia Lai	11 SỬ	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Lịch sử	9.25		9.25	KK	
131	0372	17	PHAN MINH KHOA	Nam	20/06/2010	Gia Lai	11 SỬ	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Lịch sử	10.25		10.25	KK	
132	0374	17	NGUYỄN TÚ KHUÔNG	Nam	13/07/2010	Gia Lai	11A2	Trường THPT số 2 An Nhơn	Lịch sử	10.25		10.25	KK	
133	0381	17	PHẠM THẢO QUỲNH MAI	Nữ	10/07/2010	Gia Lai	11 SỬ	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
134	0382	17	BÙI PHAN TUỆ MÃN	Nữ	12/07/2010	Gia Lai	11 SỬ	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
135	0394	18	MAI BÌNH MINH	Nam	02/05/2010	TP. Hồ Chí Minh	11C7	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
136	0397	18	LƯU TUỆ MINH	Nữ	21/04/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Lê Quý Đôn	Lịch sử	9.25		9.25	KK	
137	0429	19	TRƯƠNG NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	09/06/2009	Gia Lai	12 SỬ	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Lịch sử	10.50		10.50	KK	
138	0733	33	ĐẶNG HỒNG HẠNH QUYÊN	Nữ	31/05/2009	Gia Lai	12C1B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
139	0735	33	NGUYỄN NGỌC THẢO QUYÊN	Nữ	18/03/2009	Gia Lai	12A12	Trường THPT Quốc Học Quy Nhơn	Lịch sử	10.25		10.25	KK	
140	0738	33	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	Nữ	11/03/2009	Gia Lai	12A13	Trường THPT Số 2 Tuy Phước	Lịch sử	9.25		9.25	KK	
141	0743	33	NGUYỄN TRÍ TÀI	Nam	14/05/2010	Đồng Nai	11C7	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
142	0762	34	PHẠM PHÚ THỊNH	Nam	23/08/2009	Gia Lai	12 SỬ	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Lịch sử	10.25		10.25	KK	
143	0767	34	PHẠM NGUYỄN MINH THƯ	Nữ	24/04/2009	Gia Lai	12 SỬ	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
144	0768	34	LÊ NGỌC THƯ	Nữ	30/08/2009	Gia Lai	12C7	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
145	0779	35	NGUYỄN ĐỖ THANH THƯ	Nữ	07/12/2009	Gia Lai	12C7	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
146	0780	35	TRẦN NGUYỄN THIÊN THƯ	Nữ	15/07/2009	Gia Lai	12A6	Trường THPT Số 3 An Nhơn	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
147	0808	36	HOÀNG THẾ TRUNG	Nam	09/08/2009	Gia Lai	12C2	Trường THPT Pleiku	Lịch sử	9.75		9.75	KK	
148	0825	37	NGUYỄN ĐÌNH THẢO UYÊN	Nữ	26/09/2009	Gia Lai	12 SỬ	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	10.25		10.25	KK	
149	0828	37	NGUYỄN NGỌC HÙNG VĨ	Nam	13/08/2010	Gia Lai	11C7	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử	10.50		10.50	KK	
150	0832	37	TRÀ THANH VỸ	Nam	14/09/2009	Gia Lai	12 SỬ	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
151	0836	37	CAO NGỌC HẢI YÊN	Nữ	08/09/2010	Gia Lai	11A1	Trường Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Gia Lai	Lịch sử	10.25		10.25	KK	
152	1312	58	NGUYỄN HẢI YÊN	Nữ	29/11/2010	Gia Lai	11 VĂN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	15.00		15.00	Nhất	
153	0341	16	TRẦN THU HÀ	Nữ	08/11/2009	Gia Lai	12 Văn	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	13.00		13.00	Nhi	
154	0342	16	TRẦN THỊ BẢO HÂN	Nữ	09/05/2010	Gia Lai	11A1	Trường THPT Số 1 Phù Mỹ	Ngữ văn	13.25		13.25	Nhi	
155	0366	17	NGUYỄN MỸ HIỆP	Nữ	28/08/2010	Gia Lai	11 VĂN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12.75		12.75	Nhi	
156	0409	19	CAO THỊ MỸ KHUÊ	Nữ	02/05/2009	Gia Lai	12A3	Trường THPT Số 2 Tuy Phước	Ngữ văn	13.00		13.00	Nhi	
157	0433	20	NGÔ ĐA DIỆU LINH	Nữ	08/02/2010	Gia Lai	11 VĂN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12.50		12.50	Nhi	
158	0435	20	BÙI LÊ HÀ LINH	Nữ	19/06/2010	Gia Lai	11A3	Trường THPT số 2 An Nhơn	Ngữ văn	13.00		13.00	Nhi	
159	0724	33	HÀ GIA CÁT LỢI	Nữ	19/10/2009	Gia Lai	12 VĂN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	13.00		13.00	Nhi	
160	0770	35	NGUYỄN THỊ THU MỸ	Nữ	09/10/2009	Gia Lai	12 Văn	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	13.50		13.50	Nhi	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
161	0773	35	NGUYỄN TẤN	NAM	Nam	14/04/2009	Gia Lai	12A8	Trường THPT Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12.25		12.25	Nhi	
162	0774	35	TRƯƠNG THỊ HỒNG	NGA	Nữ	04/11/2010	Gia Lai	11 VẮN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	13.50		13.50	Nhi	
163	0862	39	BÙI THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	08/02/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Số 1 Phù Mỹ	Ngữ văn	13.00		13.00	Nhi	
164	1116	50	LA HUỖNH TRÚC	PHƯƠNG	Nữ	08/01/2010	Gia Lai	11A1	Trường THPT Số 2 Phù Mỹ	Ngữ văn	13.00		13.00	Nhi	
165	1117	50	HÀ NGỌC UYÊN	PHƯƠNG	Nữ	08/12/2009	Gia Lai	12 VẮN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	13.25		13.25	Nhi	
166	1141	51	HÀ THỊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	21/06/2009	Gia Lai	12A6	Trường THPT Số 3 An Nhơn	Ngữ văn	13.00		13.00	Nhi	
167	1148	51	NGUYỄN ĐÀO KHÁNH	THI	Nữ	01/10/2009	Gia Lai	12 VẮN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	13.00		13.00	Nhi	
168	1171	52	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	Nữ	24/02/2009	Gia Lai	12 VẮN	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	13.50		13.50	Nhi	
169	1220	54	TRẦN THỊ HUYỀN	TRANG	Nữ	23/07/2010	Vĩnh Long	11A1	Trường THPT Số 2 Phù Mỹ	Ngữ văn	13.00		13.00	Nhi	
170	1282	57	NGUYỄN HÀ	VĂN	Nữ	20/07/2010	Gia Lai	11C1A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	13.00		13.00	Nhi	
171	0269	13	NGUYỄN ĐỨC	AN	Nam	28/09/2010	TP. Hồ Chí Minh	11A1	Trường THPT Nguyễn Diêu	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
172	0274	13	TRƯƠNG NGỌC BẢO	ANH	Nữ	30/09/2010	Gia Lai	11A1	Trường Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Gia Lai	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
173	0293	14	ĐẶNG HOÀNG HẢI	ÂU	Nữ	18/01/2009	Gia Lai	12C1A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
174	0298	14	NGUYỄN THỤY	CHI	Nữ	01/09/2011	Gia Lai	10A17	Trường THPT Số 2 Tuy Phước	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
175	0316	15	NGUYỄN PHẠM NGỌC	DIỆP	Nữ	24/05/2009	Gia Lai	12C1A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
176	0338	16	ĐẶNG THỊ KIỀU	GIANG	Nữ	26/10/2010	Gia Lai	11G	Trường THPT Tăng Bạt Hổ	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
177	0346	16	PHẠM HIẾU	HÂN	Nữ	18/04/2010	Gia Lai	11A9	Trường THPT Số 1 Tuy Phước	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
178	0362	17	TRẦN THỊ NGỌC	HÂN	Nữ	26/05/2010	Gia Lai	11A3	Trường Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Gia Lai	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
179	0365	17	VÕ THỊ THANH	HIỀN	Nữ	15/02/2009	Gia Lai	12 VẮN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
180	0367	17	TRẦN THỊ	HIẾU	Nữ	11/10/2010	Gia Lai	11 VẮN	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
181	0411	19	NGUYỄN THỊ THANH	KIỀU	Nữ	27/12/2009	Gia Lai	12A7	Trường THPT Số 1 Phù Cát	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
182	0412	19	LÊ HUỖNH THIÊN	KIM	Nữ	23/04/2010	Gia Lai	11C1A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
183	0431	20	TRƯƠNG NHẬT	LỆ	Nữ	30/09/2009	Gia Lai	12A3	Trường THPT số 2 An Nhơn	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
184	0723	33	NGUYỄN THẢO	LINH	Nữ	12/10/2011	Gia Lai	10C1A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
185	0775	35	VÕ QUỲNH	NGA	Nữ	20/05/2010	Gia Lai	11A8	Trường THPT Hùng Vương	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
186	0778	35	TRẦN PHƯƠNG KHÁNH	NGÂN	Nữ	16/12/2010	Gia Lai	11 VẮN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
187	0801	36	ĐỖ NGUYỄN BẢO	NGỌC	Nữ	13/12/2010	Gia Lai	11A6	Trường THPT Hùng Vương	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
188	0817	37	NGUYỄN THỊ	NGỌC	Nữ	20/10/2010	Gia Lai	11A2	Trường THCS&THPT An Lương	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
189	0823	37	PHẠM TUÔNG	NHI	Nữ	30/08/2010	Gia Lai	11 VẮN	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
190	0841	38	NGUYỄN HỒ NGỌC	NHƯ	Nữ	31/12/2009	Gia Lai	12A10	Trường THPT Quốc Học Quy Nhơn	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
191	0842	38	NGUYỄN TRẦN QUỲNH	NHƯ	Nữ	02/03/2009	Gia Lai	12 VẮN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
192	0843	38	KIỀU THỊ QUỲNH	NHƯ	Nữ	02/03/2010	Gia Lai	11 VẮN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
193	0861	39	PHẠM NGUYỄN Ý	NHƯ	Nữ	30/11/2009	Gia Lai	12A3	Trường THPT Lý Tự Trọng	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
194	0865	39	NGUYỄN TÂN PHÁT	Nam	25/01/2010	Gia Lai	11A1	Trường THPT số 1 An Nhơn	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
195	1143	51	HUỖNH THỊ SEN	Nữ	16/09/2010	Gia Lai	11A8	Trường THPT Hùng Vương	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
196	1145	51	MAI THANH TÂM	Nữ	22/06/2009	Gia Lai	12 Văn	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
197	1146	51	ĐOÀN DIỆU THẢO	Nữ	24/05/2009	Gia Lai	12C1A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
198	1166	52	LÊ ANH THU	Nữ	21/03/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
199	1167	52	TRẦN ANH BẢO	Nữ	06/11/2009	Gia Lai	12 VĂN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
200	1192	53	VÕ NGỌC THỦY	Nữ	23/11/2009	Gia Lai	12 VĂN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
201	1212	54	HỒ BẢO TRẦN	Nữ	15/03/2010	Gia Lai	11 VĂN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
202	1219	54	NGUYỄN NỮ HUYỀN	Nữ	08/08/2010	Gia Lai	11A3	Trường THPT Số 1 Phù Cát	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
203	1237	55	ĐẬU THỦY TRANG	Nữ	28/01/2011	TP. Hồ Chí Minh	10C1A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
204	1238	55	NGUYỄN THỊ THỦY	Nữ	22/02/2011	Gia Lai	10C1A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
205	1265	56	VÕ NỮ ÁNH	Nữ	22/07/2009	Gia Lai	12A3	Trường THPT Mỹ Thọ	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
206	1284	57	TRẦN THỊ CẨM	Nữ	19/01/2009	Gia Lai	12A8	Trường THPT Số 2 Phù Mỹ	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
207	1289	57	BÙI NGUYỄN DIỆU VY	Nữ	28/11/2009	Quảng Nam	12C1B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
208	1310	58	NGUYỄN NGỌC CẨM Ý	Nữ	04/10/2009	Gia Lai	12A2	Trường THPT Quốc Học Quy Nhơn	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
209	0275	13	BÙI THỊ CHÂU	Nữ	03/03/2010	Gia Lai	11A10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
210	0278	13	TRẦN PHƯƠNG ANH	Nữ	04/02/2009	Gia Lai	12A2	Trường THPT Số 1 Phù Mỹ	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
211	0292	14	NGUYỄN ĐẶNG TRÂM	Nữ	03/08/2009	Gia Lai	12 VĂN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
212	0297	14	TRẦN THỊ KIM	Nữ	20/11/2009	Gia Lai	12A1	Trường THCS&THPT An Lương	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
213	0301	14	THÁI TIỀN ĐẠT	Nam	12/11/2010	Gia Lai	11 VĂN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
214	0315	15	NGUYỄN THUÝ	Nữ	30/01/2010	Gia Lai	11 Văn	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
215	0317	15	ĐỖ NGỌC THANH	Nữ	06/05/2011	Gia Lai	10A1	Trường THPT Nguyễn Hữu Quang	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
216	0318	15	HỒ NGUYỄN TÂM	Nữ	24/10/2009	Gia Lai	12A5	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
217	0339	16	NGUYỄN NGỌC THỦY	Nữ	29/10/2009	Gia Lai	12A11	Trường THPT Số 1 Tuy Phước	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
218	0344	16	PHẠM GIA HÂN	Nữ	29/08/2010	Gia Lai	11 Văn	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
219	0363	17	PHẠM NỮ THANH	Nữ	08/10/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT số 1 An Nhơn	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
220	0368	17	LÊ MỸ HOA	Nữ	17/06/2009	Gia Lai	12 VĂN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
221	0384	18	NGUYỄN THỊ HỌC	Nữ	24/01/2009	Gia Lai	12A2	Trường THPT Số 1 Phù Mỹ	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
222	0386	18	NGUYỄN THỊ DIỄM	Nữ	08/07/2010	Gia Lai	11A6	Trường THPT Mỹ Thọ	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
223	0392	18	NGUYỄN THỊ QUỲNH	Nữ	17/09/2009	Gia Lai	12A2	Trường THPT Nguyễn Diêu	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
224	0725	33	NGUYỄN KIM LONG	Nam	27/08/2009	Gia Lai	12A10	Trường THPT Trung Vương	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
225	0777	35	ĐẶNG HOÀNG NGÂN	Nữ	11/04/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Số 2 Phù Mỹ	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
226	0799	36	TRẦN TUYẾT NGÂN	Nữ	06/07/2009	Gia Lai	12A2	Trường THPT Nguyễn Hữu Quang	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
227	0819	37	NGUYỄN HOÀI NHI	Nữ	22/10/2009	Gia Lai	12A2	Trường THPT Số 2 Phù Mỹ	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
228	0820	37	DIỆP HOÀNG NHI	Nữ	10/10/2009	Gia Lai	12 VẦN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
229	0821	37	NGÔ NGỌC QUỲNH	Nữ	21/01/2010	Gia Lai	11A4	Trường THCS&THPT Võ Giừ	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
230	0838	38	VÕ YẾN NHI	Nữ	30/03/2009	Gia Lai	12 VẦN	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
231	0844	38	LÂM TÂM NHƯ	Nữ	09/11/2010	Gia Lai	11A3	Trường THPT số 1 Quang Trung	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
232	0867	39	NGUYỄN BẢO PHÚC	Nam	24/11/2009	Gia Lai	12A2	Trường THPT Hoài Ân	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
233	0868	39	LÊ LONG PHÚC	Nam	22/02/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
234	1114	50	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	Nữ	10/12/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Chi Lăng	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
235	1122	50	NGUYỄN XUÂN KIM QUYÊN	Nữ	26/07/2009	Gia Lai	12A7	Trường THPT Số 1 Tuy Phước	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
236	1138	51	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	Nữ	17/01/2009	Gia Lai	12A1	Trường THCS&THPT Võ Giừ	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
237	1139	51	HÀ TRƯƠNG LỆ QUỲNH	Nữ	29/03/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Vĩnh Thạnh	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
238	1140	51	ĐINH NHƯ QUỲNH	Nữ	17/09/2010	Gia Lai	11A6	Trường THPT Hùng Vương	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
239	1162	52	DƯƠNG HUỲNH QUANG THIÊN	Nam	25/10/2009	Gia Lai	12A2	Trường THCS&THPT An Lương	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
240	1186	53	LÊ NGỌC VÂN THỦY	Nữ	05/05/2009	Gia Lai	12 VẦN	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
241	1188	53	LÊ NGỌC KHÁNH THY	Nữ	24/02/2010	Gia Lai	11 VẦN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
242	1211	54	TRẦN QUỲNH TRÂM	Nữ	07/04/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Quốc Học Quy Nhơn	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
243	1215	54	NGÔ NGUYỄN BẢO TRẦN	Nữ	15/11/2009	Gia Lai	12C1B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
244	1266	56	TẠ THỊ BẢO UYÊN	Nữ	19/07/2009	Gia Lai	12A4	Trường THPT số 1 Quang Trung	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
245	1283	57	NGUYỄN TRẦN TRÚC VÂN	Nữ	05/05/2009	Gia Lai	12 VẦN	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
246	1285	57	CAO THỊ THÙY VI	Nữ	21/01/2010	Gia Lai	11A1	Trường THPT Quốc Học Quy Nhơn	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
247	1286	57	PHẠM THỊ YẾN VI	Nữ	13/09/2009	Gia Lai	12D	Trường THPT Tăng Bạt Hổ	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
248	1287	57	BÙI LÊ XUÂN VINH	Nữ	10/03/2010	Gia Lai	11 VẦN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
249	1307	58	LƯU PHẠM TƯỜNG VY	Nữ	16/02/2009	Gia Lai	12A6	Trường THPT Số 3 An Nhơn	Ngữ văn	10.50		10.50	KK	
250	0113	5	PHẠM QUỐC ĐẠT	Nam	02/01/2009	Gia Lai	12 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	18.00	15.00	33.00	Nhất	
251	0082	4	HUỲNH LÊ HUY ANH	Nam	26/03/2009	Gia Lai	12 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	13.25	14.75	28.00	Nhi	
252	0107	5	DƯƠNG GIA ĐẠI	Nam	23/12/2009	Gia Lai	12 Sinh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Sinh học	13.75	13.00	26.75	Nhi	
253	0563	25	HOÀNG BẢO LONG	Nam	25/05/2010	Huế	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Sinh học	17.50	10.50	28.00	Nhi	
254	0564	25	NGUYỄN BÁ THÀNH LONG	Nam	28/01/2010	Kon Tum	11C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Sinh học	15.75	12.50	28.25	Nhi	
255	0587	26	GIAO QUẢNG HẠNH NHÂN	Nữ	03/03/2010	Gia Lai	11C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Sinh học	16.50	14.25	30.75	Nhi	
256	0589	26	VÕ ANH NHI	Nữ	05/02/2009	Gia Lai	12 HÓA	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	16.50	16.25	32.75	Nhi	
257	1017	45	ĐẶNG HÀ PHƯƠNG	Nữ	10/10/2009	Gia Lai	12 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	12.75	14.75	27.50	Nhi	
258	1042	46	ĐỖ DIỆU THU	Nữ	28/11/2009	Gia Lai	12C2B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Sinh học	15.25	16.00	31.25	Nhi	
259	1079	48	HUỲNH PHAN PHƯƠNG TRẦN	Nữ	12/11/2010	Gia Lai	11C6	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Sinh học	16.50	11.25	27.75	Nhi	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
260	1088	48	ĐẶNG PHAN BẢO UYÊN	Nữ	30/11/2009	Gia Lai	12 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	14.00	14.25	28.25	Nhi	
261	0109	5	PHÙNG TRẦN QUỐC ĐẠI	Nam	23/08/2010	Gia Lai	11 Sinh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Sinh học	12.50	11.50	24.00	Ba	
262	0110	5	HUỖNH DUY ĐAN	Nam	22/02/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Sinh học	15.25	8.50	23.75	Ba	
263	0114	5	PHAN THANH ĐẠT	Nữ	24/11/2010	Gia Lai	11 Sinh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Sinh học	10.75	11.50	22.25	Ba	
264	0534	24	TRỊNH LÊ HUY	Nam	29/04/2009	Gia Lai	12C5B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Sinh học	13.75	10.25	24.00	Ba	
265	0558	25	PHẠM NGỌC PHƯƠNG LINH	Nữ	05/10/2009	Gia Lai	12A5	Trường THPT Chi Lăng	Sinh học	14.25	8.00	22.25	Ba	
266	0559	25	TRỊNH THỊ TĂNG LINH	Nữ	09/12/2010	Gia Lai	11 Sinh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Sinh học	12.75	10.25	23.00	Ba	
267	0562	25	DƯƠNG NGUYỄN THẮNG LỢI	Nam	12/06/2009	Gia Lai	12A5	Trường THPT Chi Lăng	Sinh học	14.75	8.50	23.25	Ba	
268	0579	26	HUỖNH THỊ HOÀNG MY	Nữ	09/02/2009	Gia Lai	12C6	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Sinh học	12.75	9.75	22.50	Ba	
269	1014	45	PHẠM THUY NHƯ	Nữ	21/01/2010	Gia Lai	11 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	11.25	13.25	24.50	Ba	
270	1034	46	HÀ THỤC QUYÊN	Nữ	04/07/2010	Gia Lai	11C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Sinh học	10.75	10.75	21.50	Ba	
271	1036	46	TRƯƠNG ĐỒ MINH TÂY	Nam	12/10/2010	Gia Lai	11 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	12.00	12.50	24.50	Ba	
272	1059	47	LÊ BẢO THY	Nữ	05/03/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Sinh học	12.75	10.50	23.25	Ba	
273	1081	48	HÀ THUY TRINH	Nữ	22/01/2010	Gia Lai	11C5B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Sinh học	12.50	10.00	22.50	Ba	
274	1086	48	TRẦN BÁ TUẤN	Nam	31/03/2010	Gia Lai	11C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Sinh học	15.50	10.25	25.75	Ba	
275	0083	4	NGUYỄN QUỲNH LAN ANH	Nữ	03/07/2009	Gia Lai	12 Sinh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Sinh học	9.25	8.75	18.00	KK	
276	0087	4	ĐỖ AN BÁCH	Nam	22/11/2009	Gia Lai	12 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	9.50	11.50	21.00	KK	
277	0088	4	NGUYỄN NHÀ BĂNG	Nữ	01/02/2010	Gia Lai	11 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	9.50	9.75	19.25	KK	
278	0089	4	HUỖNH ĐẶNG CÁT BẢO	Nữ	20/06/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Lê Quý Đôn	Sinh học	9.50	8.00	17.50	KK	
279	0092	4	TRẦN NGỌC BÌNH	Nam	26/01/2010	Gia Lai	11 Sinh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Sinh học	10.50	8.75	19.25	KK	
280	0093	4	TRẦN ĐOÀN BẢO CHÂU	Nữ	13/09/2010	Gia Lai	11 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	9.25	10.50	19.75	KK	
281	0104	5	PHAN HOÀNG BẢO CHÂU	Nữ	14/02/2010	Gia Lai	11 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	10.25	10.00	20.25	KK	
282	0105	5	NGUYỄN NGỌC LINH CHI	Nữ	14/03/2009	Gia Lai	12C6	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Sinh học	11.50	8.75	20.25	KK	
283	0116	5	TRẦN NGUYỄN MỸ DUNG	Nữ	09/02/2010	Gia Lai	11 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	8.00	9.75	17.75	KK	
284	0130	6	LÊ VŨ HÀ	Nữ	02/05/2010	Gia Lai	11 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	8.25	12.50	20.75	KK	
285	0132	6	TRẦN LÊ THÁI HÂN	Nữ	23/12/2010	Gia Lai	11 Sinh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Sinh học	9.75	11.25	21.00	KK	
286	0136	6	SIU H'LARY	Nữ	02/03/2010	Gia Lai	11C6	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Sinh học	12.00	9.00	21.00	KK	
287	0533	24	NGUYỄN TRẦN VIỆT HUNG	Nam	06/07/2010	Gia Lai	11C6	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Sinh học	10.00	9.25	19.25	KK	
288	0544	24	LÊ GIA LINH	Nữ	08/07/2009	Gia Lai	12 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	11.50	8.50	20.00	KK	
289	0561	25	NGUYỄN HÀ TRÚC LINH	Nữ	17/01/2010	Gia Lai	11 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	9.75	9.50	19.25	KK	
290	0578	26	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	14/08/2010	Gia Lai	11 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	9.25	8.50	17.75	KK	
291	0581	26	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	Nữ	25/09/2010	Gia Lai	11 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	8.00	10.25	18.25	KK	
292	0582	26	TRẦN ĐOÀN BẢO NGỌC	Nữ	13/09/2010	Gia Lai	11 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	6.75	10.75	17.50	KK	



TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
293	1043	46	NGUYỄN NGỌC ANH THU	Nữ	03/12/2010	Gia Lai	11 Sinh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Sinh học	13.25	6.75	20.00	KK	
294	1044	46	TRẦN HOÀNG ANH THU	Nữ	19/07/2009	Gia Lai	12 Sinh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Sinh học	11.00	8.00	19.00	KK	
295	1056	47	ĐẶNG ANH THU	Nữ	02/06/2009	Gia Lai	12A5	Trường THPT Chi Lăng	Sinh học	11.75	8.50	20.25	KK	
296	1060	47	NGUYỄN THỊ MỸ TIỀN	Nữ	18/06/2009	Gia Lai	12 SINH	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	8.75	9.00	17.75	KK	
297	1061	47	NGUYỄN QUỐC TIN	Nam	15/04/2009	Gia Lai	12 Sinh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Sinh học	10.25	8.25	18.50	KK	
298	0647	29	LÊ NGỌC NGHĨA	Nam	11/01/2009	Gia Lai	12 Anh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	15.70	1.70	17.40	Nhất	
299	0187	9	HOÀNG PHƯƠNG ANH	Nữ	24/12/2009	Gia Lai	11C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	14.00	1.40	15.40	Nhi	
300	0188	9	TRẦN HOÀNG BÁCH	Nam	06/01/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	13.60	1.40	15.00	Nhi	
301	0194	9	NGUYỄN PHẠM AN BÌNH	Nữ	05/10/2009	Gia Lai	12C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	14.70	1.90	16.60	Nhi	
302	0198	9	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Nam	02/03/2009	Gia Lai	12C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	13.70	1.70	15.40	Nhi	
303	0215	10	PHÙNG VÔ THANH HÀ	Nữ	17/04/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	14.60	1.50	16.10	Nhi	
304	0229	11	CAO TIỀN HOÀN	Nam	17/05/2010	Gia Lai	11C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	14.30	1.50	15.80	Nhi	
305	0246	11	TRẦN QUANG AN KHANG	Nam	08/07/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	14.60	1.60	16.20	Nhi	
306	0248	12	ĐÀO PHAN NGUYỄN KHANG	Nam	08/08/2009	Gia Lai	12C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	14.50	1.20	15.70	Nhi	
307	0261	12	VŨ TUÔNG LÂM	Nam	03/04/2009	Gia Lai	12C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	14.40	1.50	15.90	Nhi	
308	0263	12	TRẦN NGỌC KHÁNH LINH	Nữ	20/09/2009	Gia Lai	12 ANH1	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	14.30	1.70	16.00	Nhi	
309	0639	29	HUỶNH NGỌC HÀ MY	Nữ	11/06/2010	Gia Lai	11 ANH1	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	13.70	1.60	15.30	Nhi	
310	0653	29	ĐOÀN KHÔI NGUYỄN	Nam	09/09/2009	Gia Lai	12C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	13.90	2.00	15.90	Nhi	
311	0713	32	ĐÀO MINH TRIẾT	Nam	22/07/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Số 1 Phù Mỹ	Tiếng Anh	13.20	1.80	15.00	Nhi	
312	0207	10	NGUYỄN DUY NGUYỄN DŨNG	Nam	09/03/2010	Gia Lai	11C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	12.20	1.40	13.60	Ba	
313	0213	10	NGUYỄN THANH HÀ	Nữ	29/03/2010	Đắk Lắk	11 TOÁN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	12.90	1.00	13.90	Ba	
314	0220	10	TẠ NGỌC KHẢ HÂN	Nữ	30/01/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	12.70	1.50	14.20	Ba	
315	0223	10	ĐỖ QUANG HIỀN	Nam	03/03/2009	Gia Lai	12C2B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	12.30	1.20	13.50	Ba	
316	0230	11	NGUYỄN GIA HUNG	Nam	26/03/2010	Gia Lai	11C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	12.10	1.00	13.10	Ba	
317	0233	11	NGUYỄN THỊNH HUNG	Nam	01/10/2009	Gia Lai	12 ANH2	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.80	1.50	13.30	Ba	
318	0235	11	NGÔ ĐẶNG THIÊN HUƠNG	Nữ	23/01/2010	Gia Lai	11C2B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	13.10	1.20	14.30	Ba	
319	0236	11	TRẦN ANH HUY	Nam	23/06/2009	Gia Lai	12C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	13.20	1.40	14.60	Ba	
320	0241	11	DƯƠNG TRẦN QUỐC HUY	Nam	13/05/2010	Gia Lai	11 ANH1	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	12.40	0.70	13.10	Ba	
321	0243	11	TRẦN HOÀNG XUÂN HUY	Nam	18/04/2009	Gia Lai	12A2	Trường THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	12.00	1.30	13.30	Ba	
322	0247	12	NGUYỄN GIA KHANG	Nam	26/03/2010	Gia Lai	11C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	12.50	1.20	13.70	Ba	
323	0268	12	HÀ NGUYỄN ĐẮC MINH	Nam	05/01/2010	Gia Lai	11C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	12.60	1.40	14.00	Ba	
324	0638	29	NGUYỄN TUÔNG HÀ MY	Nữ	18/02/2009	Gia Lai	12 ANH1	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	13.60	1.30	14.90	Ba	
325	0665	30	NGUYỄN NGỌC BẢO NHI	Nữ	02/04/2009	Gia Lai	12 ANH1	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.70	1.40	13.10	Ba	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
326	0674	30	TRẦN MINH PHÚ	Nam	07/06/2010	TP. Hồ Chí Minh	11 ANH1	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	12.40	1.40	13.80	Ba	
327	0679	31	LÊ MINH PHƯƠNG	Nữ	20/06/2010	Gia Lai	11 ANH1	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	12.60	1.80	14.40	Ba	
328	0682	31	NGUYỄN TRỌNG QUÂN	Nam	09/04/2009	Gia Lai	12C2B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	11.60	1.70	13.30	Ba	
329	0686	31	NGUYỄN ĐOÀN QUYÊN QUYÊN	Nữ	23/09/2011	Gia Lai	10C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	11.60	1.80	13.40	Ba	
330	0691	31	ĐỒNG ÁNH SƠN	Nam	24/05/2009	Gia Lai	12A2	Trường THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	12.30	1.70	14.00	Ba	
331	0711	32	ĐẶNG CAO AN TRÍ	Nam	25/03/2010	Gia Lai	11 ANH1	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	12.20	1.80	14.00	Ba	
332	0715	32	NGUYỄN LƯƠNG ANH TUẤN	Nam	03/12/2009	Gia Lai	12 ANH1	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	13.10	1.60	14.70	Ba	
333	0184	9	NGUYỄN THANH AN	Nữ	07/08/2010	Đắk Lắk	11 ANH1	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	10.50	1.60	12.10	KK	
334	0190	9	NGÔ GIA BẢO	Nam	08/05/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT FPT Quy Nhơn	Tiếng Anh	10.00	1.80	11.80	KK	
335	0191	9	LÊ HOÀNG BẢO	Nam	22/02/2009	Gia Lai	12A2	Trường THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	11.60	1.00	12.60	KK	
336	0200	9	MAI TIỀN ĐẠT	Nam	07/09/2009	Gia Lai	12C9	Trường THPT số 2 Phan Bội Châu	Tiếng Anh	10.50	1.30	11.80	KK	
337	0206	10	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	Nam	12/08/2010	Gia Lai	11C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	11.60	1.40	13.00	KK	
338	0214	10	HUỶNH THỊ THANH HÀ	Nữ	12/10/2009	Gia Lai	12 Anh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	11.50	1.20	12.70	KK	
339	0216	10	NGUYỄN TRÚC HÀ	Nữ	24/04/2009	Gia Lai	12 Anh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	10.10	1.50	11.60	KK	
340	0219	10	TRÌNH NGỌC GIA HÂN	Nữ	30/01/2010	Gia Lai	11 ANH1	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.00	1.60	12.60	KK	
341	0221	10	LÊ PHẠM NGỌC HÂN	Nữ	31/10/2009	Gia Lai	12 Anh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	10.50	1.10	11.60	KK	
342	0232	11	ĐINH QUỐC HUNG	Nam	09/05/2009	Gia Lai	12 Anh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	10.10	1.60	11.70	KK	
343	0234	11	HUỶNH DIỆU HƯƠNG	Nữ	17/10/2009	Gia Lai	12A3	Trường THPT số 1 Quang Trung	Tiếng Anh	10.80	1.30	12.10	KK	
344	0239	11	NGÔ NHẬT HUY	Nam	26/05/2009	Gia Lai	12 Anh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	11.10	1.30	12.40	KK	
345	0244	11	NGUYỄN XUÂN KHẢ	Nam	14/04/2009	Gia Lai	12A7	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	Tiếng Anh	10.50	1.30	11.80	KK	
346	0250	12	NGUYỄN NGỌC NGUYỄN KHÁNH	Nữ	10/06/2011	Gia Lai	10C2A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	11.30	1.20	12.50	KK	
347	0257	12	VÕ THIÊN KỶ	Nam	25/02/2010	Gia Lai	11 Anh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	10.20	1.40	11.60	KK	
348	0258	12	NGUYỄN HOÀNG LAM	Nữ	11/05/2009	Gia Lai	12 ANH1	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.30	1.50	12.80	KK	
349	0259	12	NGUYỄN KHIẾT LÂM	Nữ	22/04/2010	Khánh Hòa	11A3	Trường THPT FPT Quy Nhơn	Tiếng Anh	11.90	1.00	12.90	KK	
350	0637	29	NGUYỄN LÊ QUANG MINH	Nam	22/01/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Vĩnh Thạnh	Tiếng Anh	10.50	1.50	12.00	KK	
351	0641	29	PHAN LÊ NA	Nữ	16/09/2009	Gia Lai	12A11	Trường THPT Số 1 Tuy Phước	Tiếng Anh	11.30	0.90	12.20	KK	
352	0643	29	NGUYỄN NGỌC KIÊN NAM	Nam	21/01/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	10.10	1.50	11.60	KK	
353	0645	29	VÕ BÙI KHÁNH NGÂN	Nữ	25/10/2009	Huế	12 ANH1	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.60	1.30	12.90	KK	
354	0646	29	ĐỖ HẠ NGHI	Nữ	20/01/2009	Gia Lai	12 Anh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	10.70	1.30	12.00	KK	
355	0659	30	LẠI PHAN NHÂN	Nam	15/04/2009	TP. Hồ Chí Minh	12A4	Trường THPT Số 2 Quang Trung	Tiếng Anh	10.90	1.90	12.80	KK	
356	0662	30	LÊ ĐẶNG XUÂN NHÂN	Nam	03/04/2009	Gia Lai	12 Anh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	10.50	1.30	11.80	KK	
357	0663	30	NGUYỄN TIẾN NHẬT	Nam	25/03/2009	Gia Lai	12 Anh	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	10.50	1.40	11.90	KK	
358	0668	30	PHAN TRƯƠNG TA NY	Nữ	25/04/2010	Gia Lai	11 ANH1	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	10.60	1.40	12.00	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
359	0675	30	NGUYỄN QUANG PHÚ	Nam	10/03/2009	Gia Lai	12A2	Trường Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Gia Lai	Tiếng Anh	10.60	1.10	11.70	KK	
360	0676	30	VŨ THỊ ĐIỂM PHƯƠNG	Nữ	06/08/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	10.20	1.40	11.60	KK	
361	0690	31	NGUYỄN LÊ TRÚC QUỲNH	Nữ	26/11/2009	Gia Lai	12A9	Trường THPT số 1 Trần Cao Vân	Tiếng Anh	11.30	1.50	12.80	KK	
362	0712	32	LÊ PHAN TRÍ	Nam	10/08/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Số 1 Phù Mỹ	Tiếng Anh	11.30	1.30	12.60	KK	
363	0714	32	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Nam	06/02/2010	Gia Lai	11C3B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	11.40	1.60	13.00	KK	
364	0155	7	ĐẶNG NGUYỄN ANH DŨNG	Nam	04/07/2009	Gia Lai	12 TIN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	20.00	20.00	40.00	Nhất	
365	0147	7	NGUYỄN THANH BÌNH	Nam	02/01/2009	Gia Lai	12C8	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tin học	20.00	17.40	37.40	Nhì	
366	0605	27	CHU BÌNH LUƠNG	Nam	08/05/2009	Gia Lai	12C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tin học	17.85	14.57	32.42	Nhì	
367	0611	27	ĐẶNG HIẾU NGHĨA	Nam	28/07/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Tin học	18.60	15.11	33.71	Nhì	
368	0613	28	MAI XUÂN NGŨ	Nam	07/03/2010	Gia Lai	11C8	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tin học	20.00	15.40	35.40	Nhì	
369	0619	28	NGUYỄN MINH NHẬT	Nam	25/01/2010	Gia Lai	11A2	Trường THPT Số 1 Phù Mỹ	Tin học	20.00	14.72	34.72	Nhì	
370	0620	28	PHẠM TẤN PHÁT	Nam	04/06/2010	Gia Lai	11A9	Trường THPT Quốc Học Quy Nhơn	Tin học	13.00	20.00	33.00	Nhì	
371	1102	49	TRẦN BÁ TRỌNG	Nam	21/04/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Tin học	15.40	19.40	34.80	Nhì	
372	1103	49	LÊ ĐỨC TRỌNG	Nam	18/01/2009	Gia Lai	12A4	Trường THPT Chi Lăng	Tin học	17.20	15.79	32.99	Nhì	
373	0173	8	ĐOÀN ĐÌNH HOÀNG	Nam	07/06/2010	Gia Lai	11C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tin học	13.65	15.23	28.88	Ba	
374	0174	8	NGUYỄN THANH HOÀNG	Nam	16/03/2010	Gia Lai	11 TIN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	15.80	10.08	25.88	Ba	
375	0175	8	HOÀNG NGHĨA HUNG	Nam	14/04/2009	Gia Lai	12 Tin	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tin học	13.28	15.35	28.63	Ba	
376	0596	27	TRẦN MINH KHÔI	Nam	04/08/2009	Gia Lai	12C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tin học	16.60	12.02	28.62	Ba	
377	0599	27	TRƯƠNG ĐẶNG ANH KIẾT	Nam	30/11/2009	Gia Lai	12 Tin	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tin học	13.70	16.20	29.90	Ba	
378	0603	27	NGUYỄN HOÀNG LONG	Nam	13/08/2009	Gia Lai	12A4	Trường THPT Chi Lăng	Tin học	14.40	11.20	25.60	Ba	
379	0610	27	TÔ THANH NAM	Nam	02/11/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Số 2 Phù Mỹ	Tin học	13.80	12.00	25.80	Ba	
380	0617	28	TRẦN HUY NHẬT	Nam	18/05/2009	Gia Lai	12 Tin	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tin học	11.90	15.65	27.55	Ba	
381	0634	28	PHẠM HỮU PHƯỚC THIỆN	Nam	04/11/2010	Gia Lai	11 TIN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	8.00	19.52	27.52	Ba	
382	1095	49	ĐỖ BÁ THUẬN	Nam	20/08/2009	Gia Lai	12A9	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Tin học	15.80	15.91	31.71	Ba	
383	1096	49	DƯƠNG TRUNG TÍN	Nam	03/06/2009	Gia Lai	12 Tin	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tin học	16.64	9.90	26.54	Ba	
384	1099	49	PHẠM NGUYỄN NGỌC TRÍ	Nam	26/08/2009	Gia Lai	12 Tin	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tin học	14.05	12.10	26.15	Ba	
385	0148	7	TRẦN TRUNG CHÍNH	Nam	28/01/2010	Gia Lai	11 Tin	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tin học	13.00	11.42	24.42	KK	
386	0150	7	NGUYỄN DUY ĐẠT	Nam	04/12/2010	Gia Lai	11A1	Trường TH, THCS&THPT Sao Việt	Tin học	14.40	10.20	24.60	KK	
387	0178	8	HUỶNH TRƯƠNG GIA HUY	Nam	06/02/2009	Gia Lai	12 TIN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	8.95	14.14	23.09	KK	
388	0179	8	NGUYỄN TRẦN NHẬT HUY	Nam	13/03/2009	Gia Lai	12 TIN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	13.00	6.85	19.85	KK	
389	0180	8	ĐẶNG HUỶNH QUANG HUY	Nam	23/05/2009	Gia Lai	12C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tin học	9.60	10.21	19.81	KK	
390	0590	27	LÊ VINH KHANG	Nam	26/04/2010	Gia Lai	11 TIN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	9.60	10.32	19.92	KK	
391	0591	27	TRẦN SƠN KHÁNH	Nam	02/09/2010	Gia Lai	11 Tin	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tin học	10.90	13.12	24.02	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
392	0595	27	NGUYỄN VŨ MINH KHÔI	Nam	06/09/2009	Gia Lai	12 TIN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	7.55	10.80	18.35	KK	
393	0600	27	VÕ PHÚ LẬP	Nam	04/01/2009	Gia Lai	12A3	Trường THPT Số 1 Phù Cát	Tin học	8.95	14.33	23.28	KK	
394	0604	27	VŨ THÀNH LUÂN	Nam	12/01/2009	Gia Lai	12A8	Trường THPT số 1 Quang Trung	Tin học	8.70	11.45	20.15	KK	
395	0606	27	VÕ ANH MINH	Nam	03/02/2009	Gia Lai	12C8	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tin học	13.45	7.09	20.54	KK	
396	0612	28	LÊ TRUNG NGHĨA	Nam	14/02/2009	Gia Lai	12 Tin	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tin học	12.40	7.89	20.29	KK	
397	0622	28	NGÔ ĐỨC PHÚ	Nam	06/06/2009	Gia Lai	12 TIN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	5.40	14.00	19.40	KK	
398	0624	28	NGÔ HOÀNG PHÚC	Nam	25/01/2010	Gia Lai	11 TIN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	8.20	13.42	21.62	KK	
399	0626	28	HUỖNH NHÃ PHƯƠNG	Nữ	16/04/2010	Gia Lai	11 TIN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	0.30	18.32	18.62	KK	
400	0631	28	TRẦN HOÀNG THANH	Nam	08/05/2009	Gia Lai	12 Tin	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tin học	14.40	10.69	25.09	KK	
401	0632	28	TRẦN MINH THÀNH	Nam	19/04/2010	Gia Lai	11 TIN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	4.50	14.45	18.95	KK	
402	1091	49	HUỖNH AN THỊNH	Nam	27/06/2009	Gia Lai	12 TIN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	11.50	10.80	22.30	KK	
403	1105	49	VÕ THÀNH GIA TÚ	Nam	12/06/2010	Gia Lai	11 Tin	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Tin học	11.90	9.60	21.50	KK	
404	1108	49	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	16/08/2009	Gia Lai	12C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Tin học	18.50	6.00	24.50	KK	
405	0033	2	NGUYỄN LÊ DƯƠNG	Nam	29/06/2009	Gia Lai	12C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Toán	19.50	20.00	39.50	Nhất	
406	0050	3	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	20/02/2009	Gia Lai	12A2	Trường THPT Chi Lăng	Toán	20.00	20.00	40.00	Nhất	
407	0032	2	NGUYỄN ĐỨC	Nam	21/10/2009	Gia Lai	12A3	Trường THPT Chi Lăng	Toán	13.50	15.50	29.00	Nhi	
408	0036	2	PHẠM NGUYỄN THANH HẢI	Nam	22/04/2009	Gia Lai	12C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Toán	18.50	18.00	36.50	Nhi	
409	0481	22	NGUYỄN MINH KHOA	Nam	10/09/2009	Gia Lai	12C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Toán	20.00	16.50	36.50	Nhi	
410	0499	23	NGUYỄN LÊ NHẬT LÂM	Nam	07/01/2010	Gia Lai	11 Toán	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Toán	20.00	16.50	36.50	Nhi	
411	0502	23	LÊ THÀNH LUÂN	Nam	14/07/2009	Gia Lai	12 Toán	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Toán	14.50	16.00	30.50	Nhi	
412	0507	23	HOÀNG THẢO MINH	Nữ	28/10/2009	Hà Nội	12A3	Trường THPT Chi Lăng	Toán	20.00	16.50	36.50	Nhi	
413	0886	40	LÊ QUANG NGHĨA	Nam	25/11/2010	Gia Lai	11 Toán	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Toán	13.00	16.00	29.00	Nhi	
414	0912	41	CAO NGUYỄN TÂM NHƯ	Nữ	29/08/2010	Gia Lai	11 Toán	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Toán	14.50	14.00	28.50	Nhi	
415	0954	43	NGUYỄN THẾ TÂN	Nam	27/07/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Toán	20.00	19.00	39.00	Nhi	
416	0985	44	TRẦN ĐỨC TÙNG	Nam	15/08/2010	Gia Lai	11 TOÁN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Toán	19.50	15.50	35.00	Nhi	
417	0007	1	VÕ GIA BẢO	Nam	26/06/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Số 1 Phù Mỹ	Toán	12.00	10.00	22.00	Ba	
418	0026	2	VÕ TRUNG ĐẠO	Nam	15/12/2009	Gia Lai	12 TOÁN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Toán	13.00	11.00	24.00	Ba	
419	0059	3	HỒ HỮU	Nam	30/11/2009	Gia Lai	12C3B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Toán	13.50	8.00	21.50	Ba	
420	0453	21	HUỖNH GIA HUY	Nam	15/01/2010	Gia Lai	11 TOÁN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Toán	14.50	7.00	21.50	Ba	
421	0458	21	NGUYỄN TRẦN QUỐC HUY	Nam	18/02/2009	Gia Lai	12 Toán	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Toán	14.50	8.00	22.50	Ba	
422	0464	21	PHẠM NGUYỄN KHANG	Nam	23/08/2009	Gia Lai	12 TOÁN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Toán	7.50	19.50	27.00	Ba	
423	0465	21	PHẠM TẤN KHANG	Nam	22/03/2010	Gia Lai	11 TOÁN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Toán	13.50	11.00	24.50	Ba	
424	0485	22	TRƯƠNG TUẤN KIẾT	Nam	14/01/2010	Gia Lai	11C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Toán	13.00	12.00	25.00	Ba	



TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
425	0500	23	LÊ HOÀNG LÂN	Nam	05/06/2009	Đà Nẵng	12 Toán	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Toán	11.50	16.00	27.50	Ba	
426	0510	23	TRẦN ĐỨC NAM	Nam	17/05/2009	TP. Hồ Chí Minh	12 TOÁN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Toán	13.00	14.50	27.50	Ba	
427	0887	40	LƯƠNG XUÂN NGHĨA	Nam	09/04/2009	Gia Lai	12A3	Trường THPT Chi Lăng	Toán	12.00	15.00	27.00	Ba	
428	0896	40	THÁI TRUNG NHÂN	Nam	04/01/2010	Gia Lai	11C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Toán	10.00	16.00	26.00	Ba	
429	0914	41	NGUYỄN HỮU PHÁT	Nam	16/05/2009	Gia Lai	12C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Toán	12.50	11.00	23.50	Ba	
430	0962	43	NGUYỄN TRIỆU MINH THƯ	Nữ	21/08/2011	Gia Lai	10A7	Trường THPT Chi Lăng	Toán	13.00	14.00	27.00	Ba	
431	0003	1	TRẦN DUY ANH	Nam	13/12/2009	Gia Lai	12 TOÁN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Toán	8.00	8.00	16.00	KK	
432	0008	1	HUỲNH THÁI BẢO	Nam	10/11/2009	Gia Lai	12 Toán	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Toán	8.50	12.00	20.50	KK	
433	0028	2	BÙI TIẾN ĐẠT	Nam	11/08/2009	Gia Lai	12 TOÁN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Toán	8.00	7.50	15.50	KK	
434	0037	2	NGUYỄN TRẦN HOÀNG HÂN	Nữ	08/05/2010	Gia Lai	11 TOÁN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Toán	8.50	9.00	17.50	KK	
435	0053	3	TRẦN HUY HOÀNG	Nam	30/04/2009	Gia Lai	12 Toán	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Toán	8.50	12.00	20.50	KK	
436	0055	3	ĐẶNG NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	06/03/2009	Gia Lai	12 TOÁN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Toán	13.00	7.50	20.50	KK	
437	0057	3	ĐẶNG GIA HUNG	Nam	13/06/2010	Gia Lai	11 Toán	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Toán	8.50	6.50	15.00	KK	
438	0454	21	ĐÀO TĂNG GIA HUY	Nam	23/08/2009	Gia Lai	12C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Toán	8.00	6.50	14.50	KK	
439	0456	21	NGUYỄN PHÚC HUY	Nam	12/01/2010	Gia Lai	11 Toán	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Toán	9.50	6.50	16.00	KK	
440	0460	21	LŨ QUỐC KHẢI	Nam	31/10/2010	Gia Lai	11 Toán	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Toán	8.00	7.50	15.50	KK	
441	0461	21	NGUYỄN BẢO KHANG	Nam	02/11/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Lý Tự Trọng	Toán	7.50	6.50	14.00	KK	
442	0482	22	PHẠM VIỆT KHOA	Nam	16/09/2009	Gia Lai	12 Toán	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Toán	8.50	9.50	18.00	KK	
443	0487	22	NGUYỄN BẢO LÂM	Nam	17/06/2010	Gia Lai	11 TOÁN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Toán	6.00	10.00	16.00	KK	
444	0505	23	NGUYỄN HOÀNG MINH	Nam	27/07/2010	Gia Lai	11 TOÁN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Toán	3.50	10.00	13.50	KK	
445	0511	23	HUỲNH GIA NGHĨA	Nam	12/05/2010	Gia Lai	11 TOÁN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Toán	8.50	9.00	17.50	KK	
446	0889	40	HỒ BẢO NGỌC	Nữ	28/02/2009	Gia Lai	12 Toán	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Toán	4.00	13.50	17.50	KK	
447	0893	40	NGUYỄN KHƯƠNG NGUYỄN	Nam	16/05/2009	Gia Lai	12A9	Trường THPT Số 2 Tuy Phước	Toán	9.50	6.00	15.50	KK	
448	0909	41	HUỲNH MINH NHẬT	Nam	13/12/2009	Gia Lai	12C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Toán	8.50	7.50	16.00	KK	
449	0910	41	NGUYỄN ANH NGUYỄN NHẬT	Nam	27/12/2009	Gia Lai	12 TOÁN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Toán	13.00	7.50	20.50	KK	
450	0913	41	LÊ ANH PHÁT	Nam	27/07/2010	Gia Lai	11C3B	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Toán	5.50	14.00	19.50	KK	
451	0933	42	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	17/09/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Toán	6.00	9.00	15.00	KK	
452	0935	42	VÕ NGỌC ĐĂNG QUANG	Nam	24/04/2010	Gia Lai	11A3	Trường THPT Số 2 Quang Trung	Toán	7.00	7.50	14.50	KK	
453	0940	42	PHAN THANH SANG	Nam	17/02/2009	Gia Lai	12 Toán	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Toán	9.00	8.00	17.00	KK	
454	0942	42	LƯƠNG TRUNG SƠN	Nam	21/08/2010	Đắk Lắk	11 TOÁN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Toán	8.00	9.00	17.00	KK	
455	0955	43	NGUYỄN QUANG THẮNG	Nam	12/08/2009	Gia Lai	12 TOÁN	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Toán	6.00	6.50	12.50	KK	
456	0979	44	DƯƠNG MINH TRỌNG	Nam	21/01/2009	Gia Lai	12 Toán	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Toán	5.50	9.50	15.00	KK	
457	0990	44	LÊ PHƯƠNG VY	Nữ	12/11/2010	Gia Lai	11 Toán	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Toán	8.50	8.00	16.50	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
458	0474	21	LÊ NGUYỄN	KHANG	Nam	03/02/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Vật lí	18.00	19.00	37.00	Nhất	
459	0904	40	LÊ TÂN	PHÁT	Nam	24/06/2009	Gia Lai	12 Lý	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Vật lí	17.50	19.25	36.75	Nhất	
460	0014	1	VŨ ĐỨC	AN	Nam	14/10/2009	Gia Lai	12 Lí	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	15.50	19.75	35.25	Nhi	
461	0497	22	LÊ BẢO	LIÊM	Nam	26/05/2009	Gia Lai	12C4	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Vật lí	16.25	17.50	33.75	Nhi	
462	0903	40	LÊ MINH	PHÁT	Nam	09/11/2010	Thanh Hóa	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Vật lí	16.00	17.75	33.75	Nhi	
463	0925	41	ĐẶNG NGUYỄN XUÂN	QUANG	Nam	18/01/2009	Quảng Ngãi	12A2	Trường THPT Chi Lăng	Vật lí	18.00	17.75	35.75	Nhi	
464	0928	41	HUỖNH	SÂM	Nam	17/10/2009	Gia Lai	12 Lí	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	15.00	18.50	33.50	Nhi	
465	0946	42	NGUYỄN THIÊN	TÂM	Nam	16/09/2009	Bắc Ninh	12A2	Trường THPT Chi Lăng	Vật lí	17.75	18.50	36.25	Nhi	
466	0995	44	TRẦN TỎ	UYÊN	Nữ	31/05/2009	Gia Lai	12A2	Trường THPT Chi Lăng	Vật lí	16.25	17.50	33.75	Nhi	
467	0017	1	VÕ MINH	ANH	Nam	13/05/2009	Gia Lai	12C3A	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Vật lí	13.25	17.50	30.75	Ba	
468	0022	1	LÊ TRƯỞNG GIA	BẢO	Nam	09/09/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Số 1 Phù Mỹ	Vật lí	11.25	18.50	29.75	Ba	
469	0061	3	HỒ ĐÌNH	DƯƠNG	Nam	08/06/2009	Khánh Hòa	12 Lí	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	12.75	16.50	29.25	Ba	
470	0068	3	LÊ VŨ	HOÀNG	Nam	09/03/2009	Gia Lai	12 Lý	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Vật lí	17.00	16.00	33.00	Ba	
471	0069	3	HỒ NGỌC	HÙNG	Nam	22/06/2009	Gia Lai	12C4	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Vật lí	16.50	13.50	30.00	Ba	
472	0469	21	ĐỖ VÔ NHẬT	HUY	Nam	13/11/2010	Gia Lai	11 Lý	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Vật lí	11.75	16.25	28.00	Ba	
473	0489	22	NGUYỄN MINH	KHÁNH	Nam	19/07/2009	Gia Lai	12A3	Trường THPT Chi Lăng	Vật lí	14.50	15.75	30.25	Ba	
474	0898	40	BÙI DANH	NHÂN	Nam	05/06/2009	Gia Lai	12A3	Trường THPT Chi Lăng	Vật lí	15.25	15.50	30.75	Ba	
475	0899	40	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	Nam	20/08/2009	Gia Lai	12C4	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Vật lí	13.25	13.75	27.00	Ba	
476	0952	42	NGUYỄN THÀNH	TÍN	Nam	07/05/2010	Gia Lai	11 Lí	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	17.75	13.75	31.50	Ba	
477	0973	43	NGUYỄN MINH	TRÚC	Nam	19/07/2009	Gia Lai	12A3	Trường THPT Chi Lăng	Vật lí	17.25	14.75	32.00	Ba	
478	0974	43	LÊ BẢO	TRUNG	Nam	02/05/2009	Gia Lai	12 Lý	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Vật lí	18.25	14.75	33.00	Ba	
479	0997	44	LÊ TRẦN	VĨ	Nam	01/03/2010	Gia Lai	11 Lý	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Vật lí	13.50	19.50	33.00	Ba	
480	0018	1	PHẠM VIỆT	ANH	Nam	15/07/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Vật lí	8.50	11.75	20.25	KK	
481	0042	2	ĐÀM DUY	ĐẠT	Nam	03/01/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Vật lí	9.50	15.50	25.00	KK	
482	0045	2	NGUYỄN TRẦN TIẾN	ĐẠT	Nam	31/07/2010	Gia Lai	11 Lí	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	11.75	9.50	21.25	KK	
483	0062	3	VƯƠNG TÂN	DƯƠNG	Nam	10/04/2009	Gia Lai	12 Lí	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	10.00	14.00	24.00	KK	
484	0066	3	PHAN CHÍ	HIỆU	Nam	30/07/2009	Gia Lai	12 Lí	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	12.50	13.75	26.25	KK	
485	0470	21	VÕ QUANG	HUY	Nam	03/10/2009	Gia Lai	12 Lý	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Vật lí	12.50	13.25	25.75	KK	
486	0490	22	ĐẶNG ANH	KHOA	Nam	15/05/2010	Gia Lai	11 Lí	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	13.25	9.50	22.75	KK	
487	0492	22	NGUYỄN MINH	KHÔI	Nam	14/06/2009	Gia Lai	12A1	Trường THPT Pleiku	Vật lí	13.00	11.00	24.00	KK	
488	0519	23	PHẠM GIA	NGUYỄN	Nam	14/03/2009	Đà Nẵng	12C4	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Vật lí	10.75	12.00	22.75	KK	
489	0520	23	PHẠM VŨ KHÔI	NGUYỄN	Nam	06/09/2009	Gia Lai	12A3	Trường THPT Chi Lăng	Vật lí	13.25	10.00	23.25	KK	
490	0902	40	NGUYỄN UYÊN	NY	Nữ	13/01/2010	Gia Lai	11A7	Trường THPT Chi Lăng	Vật lí	11.00	15.00	26.00	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
491	0923	41	NGUYỄN TRẦN MINH QUÂN	Nam	01/09/2009	Gia Lai	12A2	Trường Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Gia Lai	Vật lí	12.75	9.50	22.25	KK	
492	0924	41	NGUYỄN THÁI VINH QUANG	Nam	22/09/2009	Gia Lai	12C4	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Vật lí	11.25	12.50	23.75	KK	
493	0930	41	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	Nam	13/03/2010	Gia Lai	11 Lý	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Vật lí	13.00	11.75	24.75	KK	
494	0944	42	TRẦN MẠNH TÀI	Nam	28/12/2009	Gia Lai	12A9	Trường THPT số 2 An Nhơn	Vật lí	9.75	10.75	20.50	KK	
495	0947	42	NGUYỄN NGUYỄN TÂN	Nam	22/02/2010	Gia Lai	11 Lý	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Vật lí	12.75	8.00	20.75	KK	
496	0969	43	NGUYỄN MINH TOÀN	Nam	24/04/2009	Gia Lai	12 Lý	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Vật lí	14.25	7.50	21.75	KK	
497	0972	43	PHÙNG CHÍ TRỌNG	Nam	16/09/2010	Gia Lai	11 Lý	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	Vật lí	13.25	12.25	25.50	KK	
498	0993	44	NGÔ THANH TÙNG	Nam	24/04/2009	Gia Lai	12 Lí	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	11.00	13.50	24.50	KK	
499	1000	44	NGUYỄN ĐỨC VƯỢNG	Nam	26/01/2009	Gia Lai	12 Lí	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	10.75	10.00	20.75	KK	

Danh sách này có tổng cộng 499 thí sinh đạt giải.

Người đọc điểm



Nguyễn Văn Cột

Người vào điểm



Trần Xuân Hoàng

Kiểm tra



Nguyễn Bá Chung



Chủ tịch hội đồng chấm thi

Võ Ngọc Sỹ

Phó Giám đốc Sở GDĐT

